

Số: 24/2022/CBTT-VD

Thái Bình, ngày 18 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBCK NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Điện thoại: 0903 022 222

Mã chứng khoán: SVD

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Tuấn Phương Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Loại công bố thông tin: 24 giờ, 72 giờ, bất thường, theo yêu cầu, định kỳ

2. Nội dung công bố thông tin:

Ngày 18/04/2021, Công ty CPĐT & TM Vũ Đăng công bố báo cáo thường niên năm 2021.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://www.vudang.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021.

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ TUẤN PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Thái Bình, năm 2021

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Error! Bookmark not defined.
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự	7
3. Tình hình tài chính	10
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	11
5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	12
6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	14
7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	14
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	17
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có	17
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	19
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	19
1. Hội đồng quản trị	19
2. Ban Kiểm soát	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	21
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	22
1. Ý kiến kiểm toán	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	22

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
& THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 03/2022/BC-VĐ

Thái Bình, ngày 12 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0600986828
- Vốn điều lệ: 129.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 129.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại: 0903. 022.222
- Website: <https://vudang.vn/>
- Mã cổ phiếu: SVD

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng được thành lập ngày 05/4/2013 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600986828 do Sở KH&ĐT tỉnh Nam Định cấp với vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng.

Công ty nhận được Giấy phép xây dựng số 29/2018/GPXD ngày 11/04/2018 và Giấy phép xây dựng số 13/2019/GPXD của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình chấp thuận cho Công ty thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sợi tại Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Phong (nay là xã Đông Quan), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Ngày 19/12/2019, Công ty nhận được quyết định số 3770/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi tại Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, nâng công suất lên 9.438 tấn/năm, tăng 2,75 lần so với công suất ban đầu.

Đến nay, sau 3 lần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Công ty đã đạt quy mô vốn điều lệ 129

tý đồng. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tạo được tiếng vang tốt không chỉ đối với đối tác khách hàng mà còn tạo được uy tín tốt đối với nhân dân địa phương và nhà đầu tư.

Ngày 24/4/2020, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 2776/UBCK-GSDC ngày 24/4/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Ngày 05/05/2020, Công ty được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 27/2020/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là SVD, tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 12.900.000 cổ phiếu

Ngày 23/12/2020, Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 850/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh, tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 12.900.000 cổ phiếu.

Ngày 02/02/2021, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch theo thông báo số 81/TB-SGDHCM ngày 18/1/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 12.300 đồng/cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

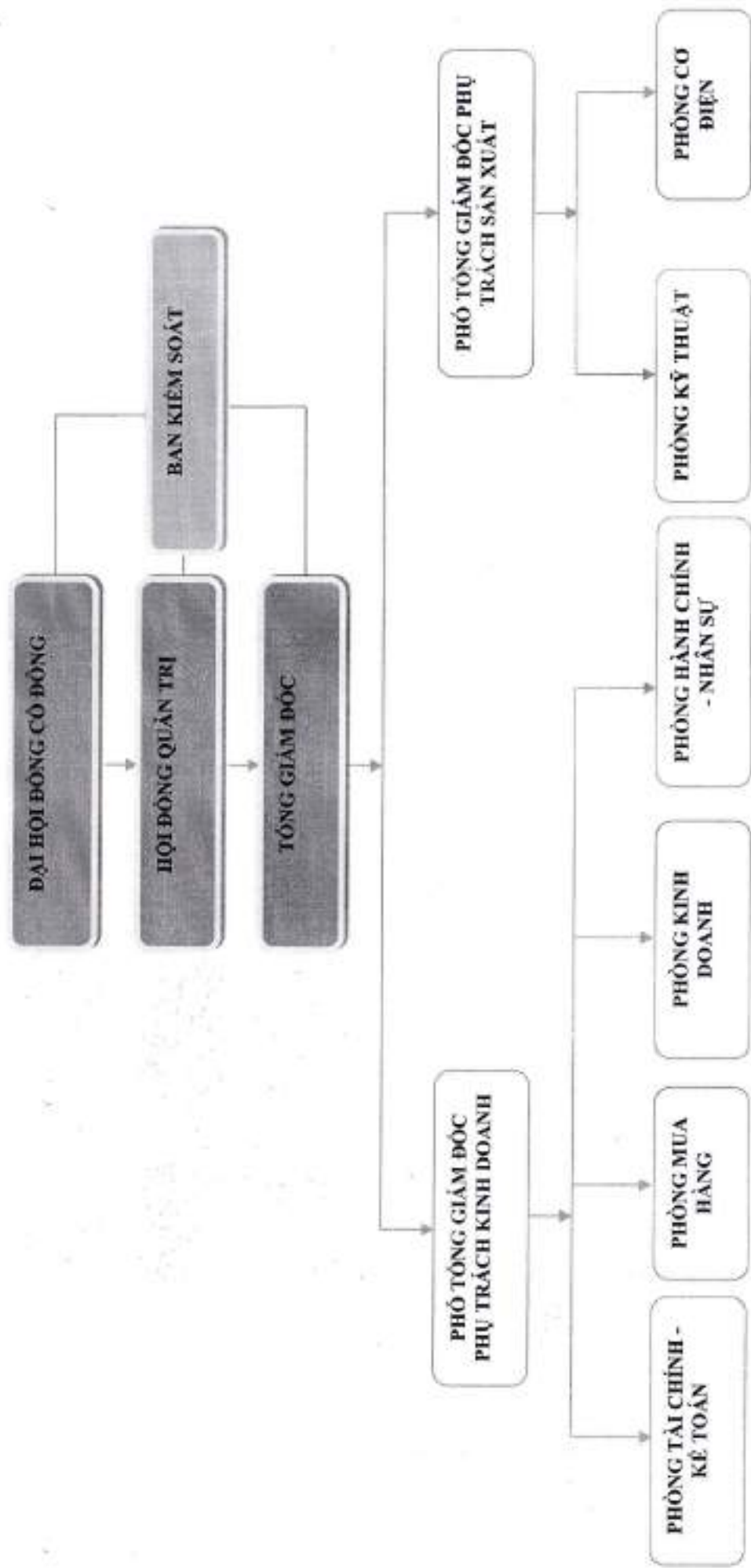
- Ngành nghề kinh doanh
 - + Sản xuất sợi
 - + Bán buôn bông các loại
- Địa bàn kinh doanh: cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Trong đó chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và Nhật Bản

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm:
 - Đại hội đồng cổ đông,
 - Hội đồng quản trị
 - Ban Kiểm soát
 - Tổng Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



– Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Định vị thương hiệu Công ty bằng việc hoạch định chiến lược marketing năng động, tối ưu. Chú trọng công tác bảo vệ và phát triển thương hiệu, duy trì mối quan hệ tốt với cộng đồng doanh nghiệp, chính quyền các cấp để phát triển tốt hình ảnh doanh nghiệp, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi

+ Công ty định hướng lấy công nghệ hiện đại làm nền tảng cho sự phát triển và lấy chất lượng sản phẩm làm trung tâm

+ Định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh. Công ty xây dựng chính sách lương thưởng cạnh tranh, các chế độ đãi ngộ cho nhân viên và người thân, các chính sách phát triển nghề nghiệp trên tinh thần cởi mở, hợp tác để người lao động yên tâm công tác.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Cung cấp những sản phẩm chất lượng với giá cả cạnh tranh

+ Chú trọng việc xây dựng quan hệ đối tác lâu dài với cả khách hàng và nhà cung ứng

+ Không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật và tay nghề của người lao động

– Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

+ Hoạt động sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường, luôn cải tiến, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm hao phí nguyên vật liệu và giảm chất thải ra môi trường

+ Tuân thủ đúng các quy định pháp luật về an toàn lao động, đảm bảo quyền lợi của người lao động, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động

+ Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, nâng cao uy tín doanh nghiệp

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Năm 2021, đại dịch tiếp tục hoành hành, gây tác động tới nền kinh tế toàn cầu. Tại hội nghị mùa Thu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 12/10/2021, IMF công bố báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) cho biết những đứt gãy trong các chuỗi cung ứng và sức ép giá đang kiềm chế đà phục hồi của nền kinh tế thế giới sau đại dịch COVID - 19. Trong báo cáo trên, IMF giảm dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2021 xuống còn 5,9% so với mức 6% đưa ra trong dự báo hồi tháng 7/2021, và giữ nguyên dự báo cho năm 2022 là 4,9%. Tuyên bố của IMF cho biết dù mức dự báo giảm chung chỉ là 0,1% nhưng đối với một số nước cụ thể, mức dự báo tăng trưởng giảm mạnh hơn. Cụ thể, tác động hiện nay của đại dịch COVID - 19 và thất bại trong

việc phân phối vaccine trên thế giới đang ngày càng làm gia tăng sự chênh lệch về kinh tế và gây ra triển vọng không mấy sáng sủa tại các nước đang phát triển.

Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng 4/2021 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ. Tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn đã làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế. Tuy nhiên, tình hình về những tháng cuối năm đã có nhiều khởi sắc khi tỷ lệ bao phủ vaccine tăng nhanh. Báo cáo cập nhật của World Bank tháng 11 khẳng định, kinh tế Việt Nam đã vượt qua đáy suy giảm vào tháng 10 và đi lên. Hơn nữa, dựa trên số liệu của IMF, nền kinh tế Việt Nam năm 2021 được dự báo đứng thứ 41 thế giới xét về giá trị GDP danh nghĩa. Trong khu vực Đông Nam Á, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam cũng được dự báo cao hơn Thái Lan, Malaysia, Philippines và Indonesia.

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sợi, kết quả kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển cho từng thời kỳ nhất định. Trước bất kỳ thay đổi nào của nền kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng, Ban Lãnh đạo luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và đưa ra các hành động cụ thể cho từng giai đoạn phát triển của Công ty. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

5.2. Rủi ro pháp lý

Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, đã trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy, pháp luật và các chính sách của nước ta thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Doanh nghiệp đang trong quá trình hoạt động luôn phải đối mặt với các rủi ro biến động chính sách và quy định pháp luật. Mọi sự thay đổi của chính sách pháp luật của nhà nước đều tác động ít nhiều đến quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

5.3. Rủi ro về biến động giá trên Thị trường chứng khoán

Việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM sẽ giúp quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty đến các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài. Từ đó, Công ty sẽ có cơ

hội tiếp cận với những nguồn vốn mới để thúc đẩy các kế hoạch phát triển kinh doanh mới trong tương lai.

Tuy nhiên, sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu của Công ty sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu được xác định theo cung cầu thị trường. Giá cổ phiếu chịu tác động từ rất nhiều yếu tố như tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, những thay đổi về luật pháp trong lĩnh vực chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư. Do đó, những biến động về giá cổ phiếu là yếu tố khó lường mà nhà đầu tư cần tính đến.

5.4. Rủi ro đặc thù ngành

❖ Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào

Với lĩnh vực sản xuất sợi, bông là nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng 70% giá thành sợi thành phẩm. Tuy nhiên, bông là sản phẩm nông nghiệp do đó chất lượng, số lượng và giá cả bông phụ thuộc và vụ mùa, thời tiết, chính sách điều tiết sản lượng cung ứng của các khu vực lớn trên thế giới như Trung Quốc, Mỹ, Châu Phi..... Trong khi đó sản lượng sản xuất bông hiện nay của Việt Nam là thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu cung cấp nguồn nguyên liệu cho ngành dệt may. Nguồn nguyên liệu của ngành chủ yếu vẫn phải nhập khẩu, kéo theo hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành cũng như Công ty phụ thuộc nhiều vào thị trường cung cấp nguồn nguyên liệu của nước ngoài.

Để giảm thiểu rủi ro từ biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã chủ động tìm kiếm, mở rộng nguồn cung cấp nguyên vật liệu để không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Nhà cung cấp của Công ty đều là các đơn vị cung cấp bông uy tín trên thị trường, đảm bảo nguồn nguyên liệu cả về chất lượng lẫn số lượng.

Ngoài ra, Công ty cũng chủ động điều chỉnh giá bán theo sự biến động của giá nguyên vật liệu tại từng thời điểm khác nhau, đảm bảo sự biến động giá của nguyên vật liệu không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của Công ty.

❖ Rủi ro cạnh tranh

Rủi ro cạnh tranh là rủi ro mất khả năng cạnh tranh của của doanh nghiệp trên thị trường. Trong những năm gần đây, Việt Nam là một trong rất ít các quốc gia tại châu Á đã mở rộng hoạt động sản xuất của ngành kéo sợi. Không chỉ có các nhà đầu tư nước ngoài như Texthong Group (Hong Kong), Kyung Bang Việt Nam (Hàn Quốc), Itochu (Nhật Bản) mà các doanh nghiệp lớn trong nước như Vinatex, Đại Cường, Phú Bài, Thiên Nam cũng đã tăng vốn đầu tư vào ngành công nghiệp này. Hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu phần lớn lượng sợi sản xuất ra. Vì vậy, tình hình cạnh tranh về giá bán ngày càng gay gắt. Không chỉ thế, việc các hiệp định thương mại tự do được ký kết và có hiệu lực không chỉ tạo ra cơ hội mà cũng thêm nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp dệt may do họ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp mới (cả trong nước và nước ngoài) thành lập hoặc mở rộng nhà máy tại Việt Nam để được hưởng lợi ích từ các hiệp định này.

Để duy trì được năng lực cạnh tranh so với các đối thủ cùng ngành không chỉ ở trong nước mà còn ở toàn cầu, chiến lược của Công ty là cung cấp sản phẩm chất lượng tốt nhất với mức giá cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi tốt. Công ty đã thực hiện đầu tư máy móc hiện đại, đào tạo đội ngũ lao động lành nghề và áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chất lượng cũng như chi phí.

5.5. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Những rủi ro này dù ít hay nhiều đều có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện kế hoạch
Doanh thu thuần	370.000.000.000	436.477.960.728	117,97
Lợi nhuận sau thuế	5.500.000.000	11.687.278.725	212,50

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng)

Kết thúc năm 2021, Tổng doanh thu đạt 436,48 tỷ đồng, vượt 17,97% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 11,68 tỷ đồng vượt 112.5% kế hoạch đề ra.

Doanh thu năm 2021 tăng vượt kế hoạch, nguyên nhân chính là do giá bán thành phẩm sợi cotton năm 2021 tăng bình quân 20% so với năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2021 (%)
1	Vũ Tuấn Phương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	51,00
2	Mai Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	0,23
3	Vũ Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc, Người được ủy	0,00

		quyền CBTT	
4	Trịnh Thị Như Quỳnh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 06/7/2021)	0,00
5	Trần Thị Khánh Linh	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm ngày 06/07/2021)	0,00

2.2. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành

❖ Ông Vũ Tuấn Phương - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 22/12/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính
- Quá trình công tác
 - 2000 - 3/2003 : Nhân viên tại Công ty Bảo hiểm Pjico
 - 2003 - 3/2008 : Giám đốc chi nhánh Công ty Vạn Tường
 - 4/2008 - 2013 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Bảo hiểm MIC
 - 11/2010 - 11/2017 : Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Vượng
 - 2013 - 11/2017 : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
 - 12/2017 - 3/2020 : Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
 - 5/2015 - 3/2020 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
 - 4/2020 - nay : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

❖ Ông Mai Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 20/01/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chuyên ngành kéo sợi
- Quá trình công tác
 - 1996 - 2013 : Cán bộ kỹ thuật sợi tại Công ty TNHH Bình Minh (Bitexco)
 - 2013 - 4/2018 : Quản đốc phân xưởng Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
 - 5/2015 - 3/2020 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

5/2018 - 3/2020	: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
4/2020 - nay	: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

❖ **Ông Vũ Hoàng Nam - Phó Tổng Giám đốc, Người được Ủy quyền CBTT**

- Ngày tháng năm sinh	: 22/6/1978
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác	
9/2009 - 8/2019	: Giám đốc Công ty Vạn Tường - Quận khu 5
9/2019 - 3/2020	: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
4/2020 - nay	: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
5/2020 - nay	: Người được ủy quyền CBTT Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

❖ **Bà Trần Thị Khánh Linh - Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh	: 15/10/1998
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác	
11/2020-6/2021	Nhân viên kế toán Công ty CP Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
7/2021 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

2.3. Thay đổi trong Ban điều hành trong năm

Ngày 6/7/2021, Bà Trần Thị Khánh Linh được bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng thay cho bà Trịnh Thị Như Quỳnh

2.4. Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2021

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	2	1,1
2	Trình độ đại học và tương đương	26	14.69
3	Trình độ khác	149	84.18
	Tổng cộng	177	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng)

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	432.303.999.285	370.503.776.637	-14.30
Doanh thu thuần	330.366.228.794	436.477.960.728	31.12
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.792.267.604	14.628.154.122	87.73
Lợi nhuận khác	(1.689.454.827)	50.264.469	97.02
Lợi nhuận trước thuế	6.102.812.777	14.678.418.591	140.52
Lợi nhuận sau thuế	4.752.999.751	11.687.278.725	145.89

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,26	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,87	0,78	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho				
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0,67	0,58	

+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		1,99	1,37	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	5,34	7,33	
+ Vòng quay tổng tài sản				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,89	1,09	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,44	2,68	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	3,34	7,48	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,28	3,15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,36	3,35	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng)

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.900.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 6.639.800 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.260.200 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2021

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	00	00	00	00	00
2	Cổ đông lớn	8.848.500	68,59	02	00	02
	- Trong nước	8.848.500	68,59	02	00	02
	- Nước ngoài	00	00	00	00	00
3	Công đoàn Công ty	00	00	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	00	00	00

5	Cổ đông khác	4.051.500	31,41	1166	01	1.165
	- Trong nước	3.940.600	30,55	1.160	00	1.160
	- Nước ngoài	110.900	0,86	06	01	05
TỔNG CỘNG		12.900.000	100,00	1.168	01	1.167
Trong đó: - Trong nước		12.789.100	99,14	1.162	00	1.162
- Nước ngoài		110.900	0,86	06	01	05

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện tăng vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu đến từ việc nhập bông để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sợi và khăn. Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm 2021 của công ty là 9.011 tấn bông. Nguồn nguyên liệu chính đầu vào của quá trình sản xuất các sản phẩm của Công ty là bông nguyên liệu. Bông được Công ty nhập từ thị trường Ấn Độ, Tây Phi, Mỹ, Brazi và một phần từ thị trường bông trong nước. Nguyên liệu sản xuất khăn của Công ty gồm các loại sợi OE do Công ty tự sản xuất. Nhu cầu bông nguyên liệu hàng tháng là 750 tấn/tháng. Nguyên liệu bông cotton được trồng tự nhiên nên mang tính mùa vụ, ví dụ bông Tây Phi có mùa vụ từ tháng 2 đến tháng 4, bông Đông Phi mùa vụ từ tháng 5 đến tháng 8, bông Mỹ từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm. Do đó, giá cả và chất lượng bông cotton phụ thuộc nhiều vào mùa vụ, sản lượng thu hoạch, thời điểm giao hàng hay chính sách bán/xuất khẩu bông của các nước trồng bông lớn trên thế giới.

Giá bông có thể thay đổi nhanh chóng theo ngày do đây là hàng hóa kỳ hạn nên chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố về niềm tin, chính sách... Luôn ý thức được tầm quan trọng của sự ổn định nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho quá trình sản xuất, vì vậy Công ty không ngừng tăng cường tìm kiếm và bổ sung thêm các nhà cung cấp mới. Đồng thời, trong quá trình sản xuất, Công ty cũng cố gắng hạn chế tối đa hao hụt nguyên vật liệu sản xuất nhằm làm giảm sự lãng phí nguồn nguyên vật liệu khi giá nguyên vật liệu biến động, hạn chế những rủi ro về tăng giá nguyên vật liệu.

5.2 Tiêu thụ năng lượng

Điện năng được Công ty sử dụng chủ yếu cho mục đích vận hành máy móc và chiếu sáng tại

phân xưởng. Công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiết kiệm điện năng cũng là một trong các biện pháp để cắt giảm chi phí sản xuất của Công ty.

Khối lượng điện tiêu thụ (Kwh)	Nguồn cung cấp
12.570.156	Điện lực tỉnh Thái Bình – Điện lực Đông Hưng

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

5.3 Lượng nước tiêu thụ nước

Khối lượng điện tiêu thụ (m3)	Nguồn cung cấp
3.984	Công ty TNHH 27-7 Tiền Phong

Công ty tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

5.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ đúng quy định, chưa có lần xử phạt vi phạm nào
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

5.4 Chính sách liên quan đến người lao động

Về tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Cơ chế tuyển dụng của Công ty luôn đảm bảo cơ hội bình đẳng, khách quan, minh bạch cho tất cả các ứng viên.

Về đào tạo: Bên cạnh các quy định, quy trình tuyển dụng, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo nội bộ và sử dụng các chương trình đào tạo từ bên ngoài ở trong và ngoài nước.

Chế độ làm việc: Công ty thực hiện làm việc theo chính sách ca kíp. Công ty chia làm 03 ca/ngày. Thời giờ làm việc bình thường không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần. Ngoài ra, khi cần yêu cầu nhân viên làm thêm giờ, Công ty thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Nhân viên được nghỉ phép nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động. Chính sách lương thưởng, phúc lợi:

Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng, trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm đánh giá đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân trong công ty, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả công việc. Ngoài các chính sách lương thưởng, phúc lợi theo quy định của pháp luật, cán bộ công nhân viên Công ty còn được hưởng một số quyền lợi ưu đãi khác như ưu tiên mua cổ phiếu, trái phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của từng cá nhân cho Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quy định. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp,... theo quy định hiện hành của pháp luật lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn cam kết hoạt động vì sự phát triển của cộng đồng nhằm duy trì sự phát triển bền vững và tạo ra tác động tổng thể tích cực đến cộng đồng địa phương. Người lao động tại Công ty được làm việc trong một môi trường an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển. Không chỉ xây dựng môi trường lao động lành mạnh, Công ty còn luôn kịp thời thăm hỏi những lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo; động viên, ủng hộ, giúp đỡ các công nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, người lao động luôn yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty, cùng nhau đoàn kết phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong năm 2021, Công ty không tham gia vào thị trường vốn xanh

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Dịch bệnh Covid 19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu với sự xuất hiện biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 kéo dài cả năm 2021 làm tê liệt nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam. Ngành may giảm 50% sản lượng xuất khẩu, Ngành sợi khó khăn nối tiếp khó khăn khi xuất khẩu chính vào thị trường Trung Quốc-trung tâm của dịch bệnh Covid 19. Năm 2021 được xem là một năm đầy khó khăn và thách thức lớn đối với nền kinh tế thế giới nói chung, cũng như nền kinh tế Việt Nam nói riêng bởi sự ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid19. Sau khi chứng kiến sự hồi phục

ấn tượng trong nửa đầu năm 2021, làn sóng Covid-19 lần thứ tư đã khiến nền kinh tế Việt Nam trong quý 3/2021 ghi nhận mức giảm mạnh nhất lịch sử từ lúc Việt Nam tỉnh và công bố dữ liệu GDP. Tuy vậy, Việt Nam đã nhanh chóng chuyển từ chiến lược Zero Covid sang “sống chung với Covid”, dần nới lỏng giãn cách và mở cửa nền kinh tế, kịp thời thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, đẩy mạnh tiêm vắc xin, ban hành nhiều biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. Kết quả là nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,58%. Mặc dù mức tăng trưởng GDP trong năm 2021 này là thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới. Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, tuy nhiên, các doanh nghiệp dệt may đã vượt lên khó khăn, duy trì đà tăng trưởng tốt trong năm 2021, ước đạt 39 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm 2020. Con số này còn cao hơn năm 2019 khi chưa có dịch COVID-19 (tăng 0,3% so với năm 2019).

Trước những khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19, Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời áp dụng các biện pháp ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch bệnh như cho nhân viên nghỉ luân phiên vừa để phòng tránh dịch vừa tiết kiệm chi phí trong mùa dịch, cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nội địa nhằm bù đắp sự sụt giảm của doanh thu xuất khẩu do ảnh hưởng của dịch bệnh... Kết quả doanh thu thuần năm 2021 đạt 436,47 tỷ đồng, so với kế hoạch đặt ra là 370 tỷ đồng thì đã vượt 17,97% kế hoạch doanh thu. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 11,68 tỷ đồng, vượt 112,50% kế hoạch lợi nhuận.

Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng 2021/2020 (%)
1	Tổng tài sản	432.303.999.285	370.503.776.637	-14,30
2	Vốn chủ sở hữu	144.514.899.216	156.202.177.941	8,09
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	330.490.968.794	436.477.960.728	32,07
-	<i>Doanh thu nội địa</i>	<i>138.725.247.110</i>	<i>150.570.758.823</i>	<i>8,54</i>
-	<i>Doanh thu xuất khẩu</i>	<i>191.765.721.684</i>	<i>285.907.201.905</i>	<i>49,09</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	6.102.812.777	14.678.418.591	140,52

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng 2021/2020 (%)
5	Lợi nhuận sau thuế	4.752.999.751	11.687.278.725	145,89

Về quy mô tổng tài sản của công ty, năm 2021, giá trị tổng tài sản đạt khoảng 370,5 tỷ đồng, giảm 61,8 tỷ đồng so với năm 2020, tốc độ giảm khoảng 14,3%

Về quy mô vốn chủ sở hữu, năm 2021, giá trị vốn chủ sở hữu là 156,2 tỷ đồng, tăng 11,68 tỷ đồng so với năm 2020, tốc độ tăng khoảng 8,09%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	% tăng (giảm)
I. Tài sản ngắn hạn	183.207.669.945	141.443.788.594	-22,80
II. Tài sản dài hạn	249.096.329.340	229.059.988.043	-8,04
Tổng cộng tài sản	432.303.999.285	370.503.776.637	-14,30

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng giá trị tài sản của Công ty là 370,5 tỷ đồng, giảm 61,8 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2020, tương ứng với tỷ lệ giảm 14,30%. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm 22,8% và tài sản dài hạn giảm 8,04%.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	% tăng (giảm)
I. Nợ ngắn hạn	148.459.107.426	112.194.817.381	-24,43
II. Nợ dài hạn	139.329.992.643	102.106.781.315	-26,72
Tổng nợ phải trả	287.789.100.069	214.301.598.696	-25,54

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Nợ phải trả cuối năm 2021 là 214,30 tỷ đồng, giảm 73,48 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, tương ứng với tốc độ giảm 25,54%. Trong đó, nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều giảm với tỷ lệ giảm tương ứng là 24,43% và 26,72%. Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng ban, công đoạn cho phù hợp, trên nguyên tắc gọn nhẹ. Tiến hành đánh giá 100% cán bộ quản lý để phục vụ công tác hoạch định nhân sự
- Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tinh tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công đoạn
- Điều chỉnh hệ thống chức danh, sửa đổi, bổ sung các quy định về đánh giá năng lực phù hợp với tình hình mới
- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua đóng góp ý tưởng sáng kiến trong quản lý sản xuất, vận hành máy móc...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1. Sản lượng sản xuất			
- Sợi	Tấn	6.518	7.000
2. Doanh thu thuần	Đồng	436.477.960.728	500.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	11.687.278.725	12.000.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty****a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các Hợp đồng lao động đã thỏa thuận, ký kết.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Trong những năm vừa qua, Công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời, Công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận trong thời điểm dịch bệnh khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Hội đồng quản trị đánh giá cao các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 vừa qua. Công ty đã kịp thời phản ứng, xử lý và thích ứng tốt trước những biến động lớn của thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Căn cứ Điều lệ, các quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về các kế hoạch kinh doanh, tình hình hoạt động của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Năm 2021 kết quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch đề ra, Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong các công tác triển khai các hoạt động quản trị điều hành. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc khi thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

- HĐQT kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có các kiến nghị giúp Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và HĐQT giao
- Định kỳ, đại diện BKS báo cáo tại các cuộc họp HĐQT tình hình quản lý sản xuất kinh doanh tại các bộ phận/đơn vị trong Công ty; các rủi ro trọng yếu được phát hiện trong quý đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro; báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, trong đó nêu rõ các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục
- Định kỳ nghe Tổng Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao trong các cuộc họp HĐQT, kịp thời phát hiện những bất cập, khó khăn để đưa ra hướng giải quyết
- HĐQT ban hành các nghị quyết sau các cuộc họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua kết quả kinh doanh từng quý, nhận định thị trường để rà soát lại kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT để Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện. Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2021

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Kế hoạch trong năm 2022

+ Xây dựng Công ty vững mạnh, hoạt động hiệu quả trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường

+ Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý kinh doanh và chuyên gia giỏi

- Định hướng thực hiện

+ Về tài chính: đa dạng hóa nguồn vốn, đảm bảo chi phí vốn ở mức thấp, đảm bảo sử dụng vốn an toàn, hiệu quả và bền vững

+ Về nhân sự: Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo, xây dựng văn hóa doanh nghiệp rõ nét, nâng cao ý thức và kỹ thuật của người lao động, tăng năng suất lao động

+ Về kinh doanh: luôn theo dõi sự biến động của thị trường, linh hoạt trong xử lý tình huống, mở rộng, đa dạng thị trường tiêu thụ và phát triển khách hàng

+ Về công nghệ: Đối với các dây chuyền cần thay thế hoặc các dự án đầu tư mới, thực hiện đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao, sử dụng năng lượng thấp, tính tăng tự động hóa cao

+ Về quản trị điều hành: Nâng cao năng lực điều hành của ban quản lý, ban hành các quy định, quy chế rõ ràng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu		Chức vụ quản lý tại các Công ty khác (nếu có)
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1	Mai Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	30.000	0,23	Không có
2	Vũ Tuấn Phương	Thành viên HĐQT điều hành	6.579.000	51,00	Không có
3	Hoàng Thu Hương	Thành viên HĐQT	30.000	0,23	Không có
4	Vũ Anh Lương	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0,00	Không có
5	Nguyễn Thị Mai	Thành viên HĐQT độc lập	350	0,003	Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, HĐQT của Công ty đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, kịp thời đối với hoạt

động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự, tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và nghị quyết của ĐHĐCĐ
- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2021:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	15.01.2021/NQ-HĐQT-VĐ	15/01/2021	Thông qua việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị	100%
2	03.02.2021/NQ-HĐQT-VĐ	03/02/2021	Thông qua việc thuê đơn vị lắp đặt hệ thống xử lý chống ồn môi trường	100%
3	01/2021/NQ-HĐQT-VĐ	25/03/2021	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
4	02/2021/NQ-HĐQT-VĐ	15/04/2021	Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
5	03/2021/NQ-HĐQT-VĐ	28/04/2021	Nghị Quyết gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	100%
6	30.06.2021/NQ-HĐQT-VĐ	30/06/2021	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021	100%
7	04/2021/NQ-HĐQT-VĐ	06/07/2021	Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng	100%
8	05/2021/NQ-HĐQT-VĐ	21/09/2021	Thông qua chốt Danh sách cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
9	06/2021/NQ-HĐQT-VĐ	27/09/2021	Điều chỉnh ngày chốt Danh sách cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
10	07/2021/NQ-HĐQT-VĐ	14/10/2021	Triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ	100%
11	08/2021/NQ-HĐQT-VĐ	20/10/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty	100%
12	09/2021/NQ-HĐQT-VĐ	23/11/2021	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào hoạt động quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, ý kiến khách quan nhằm mục tiêu chung

là kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT do ĐHĐCB giao phó.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đoàn Thị Vui	Trưởng BKS	350	0,003
2	Phạm Thị Phương	Thành viên BKS	100	0,001
3	Nguyễn Linh Chi	Thành viên BKS	0	0,00
4	Bùi Đình Tiệp	Thành viên BKS	100	0.001

Ngày 24/06/2021 miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Linh Chi. Cùng ngày có quyết định bổ nhiệm ông Bùi Đình Tiệp đảm nhận chức vụ thành viên Ban kiểm soát thay bà Nguyễn Thị Linh Chi.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, các quyết định của Hội đồng quản trị
- Tham gia kiểm tra hoạt động báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán tham gia công tác kiểm kê định kỳ vào cuối thời điểm báo cáo
- Luôn được hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT và các phòng ban trong Công ty để hoàn thành công tác kiểm soát trong năm

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao/năm
1	Vũ Tuấn Phương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	440.900.000
2	Mai Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	195.500.000
3	Vũ Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền CBTT	195.500.000
4	Hoàng Thị Hương	Thành viên HĐQT	166.700.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2021, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty như công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, Quy chế quản trị,... Bên cạnh đó, các cán bộ cũng thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định của pháp luật về quản trị để thực hiện bổ sung, điều chỉnh các quy định về quản trị Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Vũ Đăng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/4/2022 tại đường dẫn <https://vudang.vn/>

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



VŨ TUẤN PHƯƠNG